

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Điều chỉnh lần 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục và Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép số 164/GP-UBND ngày 20/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về cho phép Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn, địa chỉ tại Khu 1, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa được khai thác nước dưới đất;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất của Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn ngày 06/12/2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 28/TTr-STNMT ngày 08/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn (có địa chỉ tại Khu 1, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa) được khai thác nước dưới đất, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Giếng khoan khai thác nước dưới đất tại Nhà máy nước sạch thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Mục đích khai thác, sử dụng: Phục vụ cho hoạt động của Nhà máy nước sạch thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định.

3. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Khu 1, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định.

4. Tầng chứa nước khai thác: Hệ tầng Bắc Sơn (C-Pbs).

5. Tổng số giếng khai thác: 05 giếng khoan.

6. Tổng lưu lượng nước khai thác: 2.700 m³/ngày.đêm. Trong đó:

- Cấp cho sinh hoạt của nhân dân và các cơ quan hành chính, sự nghiệp, cơ sở y tế, giáo dục (chiếm 55%) là 1.485 m³/ngày đêm;

- Cấp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ (chiếm 45%) là 1.215 m³/ngày đêm.

7. Giấy phép có hiệu lực đến ngày 01/9/2026 (theo thời hạn của Giấy phép số 164/GP-UBND ngày 20/8/2021).

8. Chế độ khai thác 365 ngày/năm.

9. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y	Từ	Đến		
G1	2209477	567898	40	55,8	9,45	C-Pbs
G2	2209343	567686	33,5	43,5	16,48	
G3	2209270	567624	33	43	25,49	
G4	2209034	567405	60	146	15,48	
G5	2209202	567569	80	147	12,19	

(có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này; nếu thay đổi phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện giám sát hoạt động khai thác nước:

- Thông số giám sát gồm: Lưu lượng khai thác; mực nước trong giếng khai thác; chất lượng nước trong quá trình khai thác;

- Hình thức giám sát: Thực hiện quan trắc để giám sát trực tuyến đối với các thông số lưu lượng khai thác và mực nước trong giếng khai thác; quan trắc để giám sát định kỳ đối với thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác.

- Chế độ giám sát: Không quá 01 giờ 01 lần đối với thông số lưu lượng khai thác và mực nước trong giếng khai thác. Đối với thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác, thực hiện cập nhật số liệu vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích.

3. Đầu tư, lắp đặt, quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng và duy trì hoạt động của thiết bị đo đạc, quan trắc tại công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước; hoàn thành việc kết nối, cập nhật số liệu định kỳ vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; lưu trữ, cung cấp thông tin, dữ liệu khai

thác, sử dụng tài nguyên nước của mình để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Bảo vệ nguồn nước khai thác, đảm bảo vệ sinh khu vực khai thác; khai thác nước trong giới hạn cho phép, sử dụng nước đúng mục đích, hợp lý, hiệu quả và tiết kiệm.

5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý về tài nguyên nước các cấp. Trong quá trình khai thác, nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, lưu lượng nguồn nước và môi trường quanh khu vực khai thác, đơn vị phải dừng ngay việc khai thác, báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời.

6. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01) tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Định về tình hình khai thác, sử dụng nước dưới đất và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nguồn nước theo quy định.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

Điều 4. Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn được hưởng các quyền hợp pháp và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2025 và thay thế Giấy phép số 164/GP-UBND ngày 20/8/2021 do Chủ tịch UBND tỉnh cấp. Chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH MTV Trường Tuấn;
- Cục Quản lý tài nguyên nước (để b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- UBND huyện Yên Định;
- Lưu: VT, Pg NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

(Sơ đồ kèm theo Giấy phép khai thác nước dưới đất số /GP-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

